

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

Số: 19/2023/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể,
cá nhân đạt thành tích cao trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo
trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh "về việc thông qua nghị quyết quy định chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu"; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về đối tượng, nguyên tắc, mức tiền thưởng và nguồn kinh phí khen thưởng cho tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đạt thành tích cao tại các kỳ thi, cuộc thi (sau đây gọi chung là kỳ thi) chọn học sinh

giỏi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, quốc tế; thi khoa học, kỹ thuật quốc tế, cấp quốc gia, cấp tỉnh dành cho học sinh trung học.

Điều 2. Đối tượng khen thưởng

1. Học sinh, học viên (*gọi chung là học sinh*) đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (*hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích*) và tương đương trong các kỳ thi cấp quốc gia, khu vực, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc cử tham gia.

2. Học sinh đạt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích (*hoặc giải Tư*) trong các kỳ thi cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

3. Cán bộ quản lý, giáo viên (*gọi chung là giáo viên*) có thành tích đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn trực tiếp học sinh đạt giải cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, quốc tế.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Việc khen thưởng phải được thực hiện công khai, dân chủ, công bằng nhằm tôn vinh, động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các kỳ thi.

2. Không thực hiện việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt giải tại các kỳ thi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, quốc tế mà không được cấp có thẩm quyền công nhận và các kỳ thi có tính chất giao lưu, trải nghiệm, không có tính cạnh tranh cao.

3. Tập thể, cá nhân đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (*hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba và giải Khuyến khích*) và tương đương tại các kỳ thi quốc tế, khu vực; Giải Nhất, giải Nhì, giải Ba và giải Khuyến khích (*hoặc giải Tư*) và tương đương tại các kỳ thi quốc gia được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và tại các kỳ thi cấp tỉnh được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen.

4. Căn cứ kết quả đạt được tại các kỳ thi (*văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, danh sách giải thưởng hoặc quyết định công nhận đạt giải của Ban Tổ chức kỳ thi*) và văn bản cử tham gia các kỳ thi của cơ quan có thẩm quyền để xét khen thưởng.

5. Mỗi đối tượng đạt được nhiều giải (*trong một kỳ thi do cùng cấp tổ chức*) theo quy định tại nghị quyết này chỉ được hưởng một chính sách khen thưởng cao nhất.

Điều 4. Mức tiền thưởng đối với học sinh, giáo viên

1. Mức tiền thưởng cho cá nhân học sinh trực tiếp dự thi và đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực, quốc tế; thi khoa học, kỹ thuật quốc tế, cấp quốc gia, cấp tỉnh dành cho học sinh trung học như sau:

Huy chương, giải	Mức tiền thưởng			
	Giải cấp tỉnh	Giải quốc gia	Giải khu vực	Giải quốc tế
Huy chương Vàng, giải Nhất	1,3 lần mức lương cơ sở	10 lần mức lương cơ sở	20 lần mức lương cơ sở	25 lần mức lương cơ sở
Huy chương Bạc, giải Nhì	1,0 lần mức lương cơ sở	08 lần mức lương cơ sở	15 lần mức lương cơ sở	20 lần mức lương cơ sở
Huy chương Đồng, giải Ba	0,7 lần mức lương cơ sở	06 lần mức lương cơ sở	12 lần mức lương cơ sở	17 lần mức lương cơ sở
Giải Khuyến khích, giải Tư	0,4 lần mức lương cơ sở	04 lần mức lương cơ sở	10 lần mức lương cơ sở	15 lần mức lương cơ sở

2. Tập thể học sinh (từ 02 thành viên trở lên) đạt giải trong các kỳ thi quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng mức tiền thưởng gấp hai lần đối với cá nhân.

3. Học sinh là người dân tộc thiểu số (hoặc là người khuyết tật) đạt giải trong các kỳ thi quốc tế, khu vực, quốc gia, tỉnh được hưởng 1,5 lần mức tiền thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp học sinh vừa là người dân tộc thiểu số, vừa là người khuyết tật đạt giải trong các kỳ thi quốc tế, khu vực, quốc gia, tỉnh được hưởng 02 lần mức tiền thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Giáo viên (hoặc tập thể giáo viên) có thành tích trong công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn trực tiếp học sinh đạt giải trong các kỳ thi nêu trên được thưởng bằng 50% mức tiền thưởng của học sinh quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện khen thưởng theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 20 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 30 tháng 9 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Các Bộ: GD và ĐT, TC, NV (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ GD và ĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD và ĐT, TC, NV, TP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH).



CHỦ TỊCH *Lữ Văn Hùng*

Lữ Văn Hùng